ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Bình Định, ngày tháng năm 2023*

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Khoản 3, Điều 46 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy quy định ngày 22/11/2013 của Quốc hội: *"Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở không chuyên trách được hưởng chế độ hỗ trợ thường xuyên"*.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy (viết tắt Nghị định số 136/2020/NĐ-CP): *"Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng"*.

- Căn cứ Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy quy định (viết tắt Nghị quyết số 99/2019/QH14): *"Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy ở các cấp ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện quy định về hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng và đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở không chuyên trách"*.

- Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện,

nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy quy định (viết tắt Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020): *"Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tham mưu Hội đồng nhân dân cùng cấp khẩn trương ban hành theo thẩm quyền mức chi ngân sách cho hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; mức chi hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng (thực hiện từ năm 2020 và các năm tiếp theo)"*.

- Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên ngành (viết tắt Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020).

2. Tình hình thực tiễn

Theo thống kê, từ năm 2020 đến 2022 toàn tỉnh xảy ra 194 vụ cháy, làm 03 người chết; 01 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 319,156 tỷ đồng và 6,62 ha rừng (so với cùng kỳ năm 2018, 2019, số vụ cháy giảm 63 vụ; thiệt hại về tài sản tăng 87,973 tỷ đồng); gây ảnh hưởng, tác động xấu đến môi trường đầu tư kinh doanh và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh đã trực tiếp và phối hợp các đơn vị, lực lượng liên quan *(lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành...)* tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo vệ lượng lớn tài sản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với giá trị hàng trăm tỷ đồng. Việc huy động tối đa các lực lượng tại chỗ và nhân dân tham gia chữa cháy, nhất là trong "thời điểm vàng" 5 phút kể từ khi vụ cháy xảy ra với phương châm "4 tại chỗ" (bao gồm chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, dập tắt đám cháy và hạn chế thiệt hại khi lực lượng cảnh sát PCCC ở xa chưa kịp tới hoặc khó tiếp cận đám cháy.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay, công tác bố trí mạng lưới, quy hoạch lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chưa đáp ứng được yêu cầu quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo về mặt biên chế, trang bị, phương tiện theo quy định. Hiệu quả công tác PCCC phụ thuộc rất lớn vào lực lượng chữa cháy tại chỗ, điển hình như vai trò của lực lượng dân phòng trong việc phát hiện và tổ chức cứu chữa tại chỗ ngay từ khi mới phát sinh đám cháy, có ý nghĩa then chốt, hạn chế được nguy cơ cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản của Nhân dân. Nhận thức được vai trò rất quan trọng của lực lượng dân phòng, cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo các cấp, ngành của tỉnh đã và đang đẩy mạnh xây dựng, củng cố lực lượng dân phòng theo quy định của Luật PCCC, qua đó bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tính đến ngày 20/5/2023, toàn tỉnh đã thành lập và duy trì hoạt động 1.078 đội dân phòng/1.116 thôn (đạt tỷ lệ 96,59%), khu phố, với khoảng 8.872 đội viên, gồm 1.078 đội trưởng và 1.078 đội phó.

Ngoài những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: chưa thành lập đủ số đội dân phòng tại các thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh; đội dân phòng chưa được trang bị trang phục theo quy định; chưa được đầu tư, trang bị phương tiện PCCC; công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC chưa được quan tâm thực hiện; chế độ chính sách trong chữa cháy, huấn luyện chưa được quan tâm bồi dưỡng

mới chỉ dừng lại ở việc thành lập đội; ở một số địa phương hoạt động còn hình thức, hiệu quả chưa cao... Nhất là hiện nay, chưa có chế độ chính sách và hỗ trợ của cấp uỷ, chính quyền địa phương đối với lực lượng dân phòng,

Dự báo trong thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương tiếp tục tăng trưởng tích cực, nhu cầu đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp gia tăng, hình thành nhiều khu dân cư tập trung, nhà chung cư, nhà cao tầng, khu vui chơi giải trí tập trung đông người; sự ảnh hưởng biến đổi về khí hậu như lũ lụt, nắng nóng, khô hạn kéo dài; tồn tại nhiều cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ nằm đan xen khu dân cư tập trung chưa được giải quyết... dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ gia tăng các vụ cháy, nổ.

Từ những cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, để thực hiện có hiệu quả công tác PCCC tại cơ sở, việc quan tâm đầu tư mức hỗ trợ thường xuyên hng tháng đối với các chức danh Đội trưởng, Phó Đội trưởng đội dân phòng; trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết nhằm kịp thời động viên, phát huy năng lực, tinh thần và trách nhiệm của lực lượng dân phòng đối với công tác PCCC và CNCH tại cơ sở.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Củng cố, xây dựng lực lượng dân phòng có đủ năng lực, đảm bảo về mặt vật chất và tinh thần, thực hiện tốt công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại khu dân cư, chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vụ cháy lớn, cháy lan, xử lý nhanh chóng các vụ tai nạn, sự cố... đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho người dân.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Kịp thời cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghiêm túc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy, Nghị quyết số 99/2019/QH14, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Quyết định số 630/QĐ-TTg... nhằm tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh.

- Việc ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh là phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo quy định của pháp luật về chế độ, chính sách và Luật ngân sách. Đồng thời có tác động tích cực trong việc giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp; lực lượng dân phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Mục tiêu

Nhằm hỗ trợ kinh phí thường xuyên hàng tháng để kịp thời giải quyết chế độ, chính sách cho lực lượng dân phòng. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng đối với công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở. Đảm bảo trang bị đủ phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng hoạt động hiệu quả, chất lượng.

2. Nội dung

2.1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng, cụ thể:

- Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 16% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (tổng số tiền hỗ trợ hằng tháng là 589.368.000 đồng, hằng năm là 7.072.416.000 đồng).

- Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (tổng số tiền hỗ trợ hằng tháng là 552.532.500 đồng, hằng năm là 6.630.390.000 đồng).

2.2. Định mức trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho 01 (một) Đội dân phòng, gồm:

Stt	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	05	Bình	400.000	2.000.000	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước	05	Bình	550.000	2.750.000	Theo quy định của nhà sản xuất

Stt	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Niên hạn sử dụng
	xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít					
3	Đèn pin chuyên dụng (độ sáng 200lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	1.480.000	2.960.000	Hỏng thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 02 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	2.550.000	2.550.000	Hỏng thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)					Hỏng thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05 kg, cán dài 50 cm)					Hỏng thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)					Hỏng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi	2.450.000	2.450.000	Hỏng thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)	01	Chiếc	2.450.000	2.450.000	Hỏng thay thế
Cộng					**15.160.000**	
Thuế VAT (10%)					1.516.000	
Tổng cộng					**16.676.000**	

3. Giải pháp thực hiện

UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn

tỉnh Bình Định trình HĐND tỉnh xem xét thông qua bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng được chi từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định dự kiến trình HĐND tỉnh vào Kỳ họp ...

UBND tỉnh xin kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở:.....;
- .....;
- Lưu: VT, K...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/NQ-HĐND	*Bình Định, ngày ... tháng ... năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ .....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 06/VBHN-VPQH hợp nhất Luật Ngân sách Nhà nước ngày 15/7/2020;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy

và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số ngày tháng năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; các ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.

b) Những nội dung khác liên quan đến chế độ, chính sách cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo những quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp; lực lượng dân phòng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng

1. Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 16% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Điều 3. Định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng

1. Danh mục, số lượng trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho 01 (một) Đội dân phòng, gồm:

Stt	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin chuyên dụng (độ sáng 200lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	Hỏng thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 02 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi	Hỏng thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)	01	Chiếc	Hỏng thay thế

2. Đối với các Đội dân phòng đã được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo định mức bằng hoặc cao hơn quy định và có trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng cho đến khi phương tiện bị hỏng phải thay thế hoặc hết niên hạn sử dụng; trường hợp chưa hoặc đã được trang bị nhưng thấp hơn định mức quy định thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được chi từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khoá XIII, kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....tháng.....năm 2023 và có hiệu lực từ ngày.....tháng ..... năm 2023./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn Phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Định;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ VN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh uỷ, UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.TU, TT.HU, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CAT-PC07	*Bình Định, ngày tháng năm 2023*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Công an tỉnh Bình Định báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

- Theo quy định tại Điều 44 và Điều 45 Luật PCCC năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013: *"Tại thôn, ấp, bản, tổ dân phố phải thành lập đội dân phòng. Đội dân phòng do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã thành lập, quản lý và chỉ đạo"*. Nhiệm vụ của lực lượng dân phòng là *"đề xuất việc ban hành quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy và chữa cháy; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phương án, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu"*.

- Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC quy định: *"Bảo đảm ngân sách nhà nước cho hoạt động PCCC và lực lượng Cảnh sát PCCC ở các cấp ngân sách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện quy định về hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và đội PCCC cơ sở không chuyên trách"*.

- Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/2019/QH14 của Quốc hội, quy định: *"Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân cùng cấp khẩn*

trương ban hành theo thẩm quyền mức chi ngân sách cho hoạt động PCCC và CNCH; mức chi hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng".

- Tại Khoản 2, Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật PCCC: *"Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng; mức hỗ trợ căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương nhưng không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng".*

- Căn cứ Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên ngành. Trong đó, tại Khoản 1 Điều 4 đã quy định cụ thể về danh mục, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 đội dân phòng; đồng thời tại Khoản 3 Điều 4 quy định: *"...cơ quan Công an có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cùng cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định số lượng phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng bảo đảm theo quy định và xem xét, quyết định trang bị thêm các loại phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cần thiết khác".*

Theo thống kê, từ năm 2020 đến 2022 toàn tỉnh xảy ra 194 vụ cháy, làm 03 người chết; 01 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 319,156 tỷ đồng và 6,62 ha rừng (so với cùng kỳ năm 2018, 2019, số vụ cháy giảm 63 vụ; thiệt hại về tài sản tăng 87,973 tỷ đồng); gây ảnh hưởng, tác động xấu đến môi trường đầu tư kinh doanh và an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh đã trực tiếp và phối hợp các đơn vị, lực lượng liên quan *(lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành...)* tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, góp phần bảo vệ lượng lớn tài sản của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với giá trị hàng trăm tỷ đồng. Việc huy động tối đa các lực lượng tại chỗ và nhân dân tham gia chữa cháy, nhất là trong "thời điểm vàng" 5 phút kể từ khi vụ cháy xảy ra với phương châm "4 tại chỗ" (bao gồm chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ) nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, dập tắt đám cháy và hạn chế thiệt hại khi lực lượng cảnh sát PCCC ở xa chưa kịp tới hoặc khó tiếp cận đám cháy. Tuy nhiên, thực tế hiện nay, công tác bố trí mạng lưới, quy hoạch lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chưa đáp ứng được yêu cầu quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo về mặt biên chế, trang bị, phương tiện theo quy định. Hiệu quả công tác PCCC phụ thuộc rất lớn vào lực lượng chữa cháy tại chỗ, điển hình như vai trò của lực lượng dân phòng trong việc phát hiện và tổ chức cứu chữa tại chỗ ngay từ khi mới phát sinh đám cháy, có ý nghĩa then chốt, hạn chế được nguy cơ cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản của Nhân dân. Nhận thức được vai trò rất quan trọng của lực lượng dân phòng, cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo các cấp, ngành của tỉnh đã và đang đẩy mạnh xây dựng, củng cố lực lượng dân phòng theo quy định

của Luật PCCC, qua đó bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tính đến ngày 20/5/2023, toàn tỉnh đã thành lập và duy trì hoạt động 1.078 đội dân phòng/1.116 thôn (đạt tỷ lệ 96,59%), khu phố, với khoảng 8.872 đội viên, gồm 1.078 đội trưởng và 1.078 đội phó.

Ngoài những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như: chưa thành lập đủ số đội dân phòng tại các thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh; đội dân phòng chưa được trang bị trang phục theo quy định; chưa được đầu tư, trang bị phương tiện PCCC; công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC chưa được quan tâm thực hiện; chế độ chính sách trong chữa cháy, huấn luyện chưa được quan tâm bồi dưỡng mới chỉ dừng lại ở việc thành lập đội; ở một số địa phương hoạt động còn hình thức, hiệu quả chưa cao... Nhất là hiện nay, chưa có chế độ chính sách và hỗ trợ của cấp uỷ, chính quyền địa phương đối với lực lượng dân phòng,

Dự báo trong thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội của địa phương tiếp tục tăng trưởng tích cực, nhu cầu đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp gia tăng, hình thành nhiều khu dân cư tập trung, nhà chung cư, nhà cao tầng, khu vui chơi giải trí tập trung đông người; sự ảnh hưởng biến đổi về khí hậu như lũ lụt, nắng nóng, khô hạn kéo dài; tồn tại nhiều cơ sở có nguy hiểm về cháy nổ nằm đan xen khu dân cư tập trung chưa được giải quyết... dẫn đến tiềm ẩn nhiều nguy cơ gia tăng các vụ cháy, nổ.

Do đó, Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Mục tiêu tổng thể:

+ Đảm bảo việc tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ chính sách mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng.

+ Khuyến khích, động viên, nâng cao vai trò trách nhiệm của Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng, trang bị đầy đủ phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác PCCC và CNCH, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Mục tiêu cụ thể: Định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho lực lượng dân phòng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật, khả năng chi của ngân sách địa phương và đồng đều với mức chi hỗ trợ của các tỉnh lân cận.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Nội dung chính của chính sách

1.1. Mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng

- Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 16% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

- Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng bằng 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng.

1.2. Số lượng, danh mục phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 (một) đội dân phòng

Stt	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy 04 kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy 03 kg	05	Bình	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin chuyên dụng (độ sáng 200lm, chịu nước IPX4)	02	Chiếc	Hỏng thay thế
4	Rìu cứu nạn (trọng lượng 02 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
5	Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
6	Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05 kg, cán dài 50 cm)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
7	Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg)	01	Chiếc	Hỏng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A (theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)	01	Túi	Hỏng thay thế
9	Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg)	01	Chiếc	Hỏng thay thế

4. Đánh giá tác động

4.1. Tác động xã hội

Việc hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện PCCC và CNCH sẽ góp phần tích cực trong công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh, qua đó giảm thiểu thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra tại các địa bàn khu dân cư, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững thành quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4.2. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách không mâu thuẫn với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, không trái với các quy định của pháp luật hiện hành.

4.3. Tác động về tài chính *(theo thời điểm hiện tại)*

Theo thống kê, trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có 1.116 thôn, khu phố. Theo quy định của Luật PCCC năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013, có nội dung yêu cầu phải thành lập 1.116 đội dân phòng, với 1.116 Đội trưởng, 1.116 Đội phó đội dân phòng. Theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động (viết tắt Nghị định số 38/2022/NĐ-CP): Mức lương tối thiểu vùng III là 3.640.000 đồng/tháng; vùng IV là 3.250.000 đồng/tháng. Ngoài ra theo Phụ lục danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu từ ngày 01/7/2022 kèm theo Nghị định số 38/2022/NĐ-CP, tỉnh Bình Định có: thành phố Quy Nhơn thuộc vùng III; còn lại các huyện An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, thị xã An Nhơn và thị xã Hoài Nhơn đều thuộc vùng IV.

- Trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết: Ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh chi trả là: 00 đồng (chưa thực hiện chính sách hỗ trợ).

- Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết:

Nguồn ngân sách của tỉnh chi hỗ trợ thường xuyên hàng năm cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó của 1.116 Đội dân phòng trên toàn tỉnh là **13.702.806.000 đồng/năm** *(Mười ba tỷ, bảy trăm lẻ hai triệu, tám trăm lẻ sáu ngàn đồng/năm).*

Nguồn ngân sách của tỉnh chi trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng dân phòng (mua sắm lần đầu) là: **16.676.000 đồng/đội dân phòng x 1.116 đội = 18.610.416.000 đồng** *(Mười tám tỷ, sáu trăm mười triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).*

**** Tổng số tiền là: 32.313.222.000 đồng***

4. Kiến nghị

Đề nghị UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách: Khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

2. Cơ quan giám sát việc thực hiện chính sách: Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân.

IV. PHỤ LỤC: Các bảng, biểu tính toán chi phí đính kèm.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, PC07.

PHỤ LỤC I

Mức chi hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định

Stt	Địa bàn	Chức danh	Số lượng	Mức lương tối thiểu vùng (Đồng)	Chế độ chính sách *(% mức lương tối thiểu vùng)*	Số tiền Đồng/người / tháng	Mức chi hàng tháng (Đồng)	Tổng mức chi hàng năm (Đồng)
1	Thành phố Quy Nhơn	Đội trưởng	145	3.640.000	16%	582.400	84.448.000	1.963.416.000
		Đội phó	145		15%	546.000	79.170.000	
2	Thị xã Hoài Nhơn	Đội trưởng	155	3.250.000	16%	520.000	80.600.000	1.873.950.000
		Đội phó	155		15%	487.500	75.562.500	
3	Thị xã An Nhơn	Đội trưởng	108	3.250.000	16%	520.000	56.160.000	1.305.720.000
		Đội phó	108		15%	487.500	52.650.000	
4	Huyện Hoài Ân	Đội trưởng	82	3.250.000	16%	520.000	42.640.000	991.380.000
		Đội phó	82		15%	487.500	39.975.000	
5	Huyện An Lão	Đội trưởng	57	3.250.000	16%	520.000	29.640.000	689.130.000
		Đội phó	57		15%	487.500	27.787.500	
6	Huyện Phù Mỹ	Đội trưởng	168	3.250.000	16%	520.000	87.360.000	2.031.120.000
		Đội phó	168		15%	487.500	81.900.000	
7	Huyện Phù Cát	Đội trưởng	117	3.250.000	16%	520.000	60.840.000	1.414.530.000
		Đội phó	117		15%	487.500	57.037.500	
8	Huyện Tuy Phước	Đội trưởng	101	3.250.000	16%	520.000	52.520.000	1.221.090.000
		Đội phó	101		15%	487.500	49.237.500	
9	Huyện Tây Sơn	Đội trưởng	76	3.250.000	16%	520.000	39.520.000	918.840.000
		Đội phó	76		15%	487.500	37.050.000	
10	Huyện Vĩnh Thạnh	Đội trưởng	59	3.250.000	16%	520.000	30.680.000	713.310.000
		Đội phó	59		15%	487.500	28.762.500	
11	Huyện Vân Canh	Đội trưởng	48	3.250.000	16%	520.000	24.960.000	580.320.000
		Đội phó	48		15%	487.500	23.400.000	
Tổng cộng:							**1.141.900.500**	**13.702.806.000**
(Bằng chữ: Mười ba tỷ bảy trăm lẻ hai triệu tám trăm lẻ sáu nghìn)								

PHỤ LỤC II

Mức chi mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Định

Qua khảo sát giá của một số đơn vị kinh doanh phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh Bình Định, tại thời điểm soạn thảo Nghị quyết, ước tính mức chi mua sắm trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho 01 (một) Đội dân phòng là:

Stt	Danh mục	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Niên hạn sử dụng
1	Bình bột chữa cháy xách tay loại 4 kg	05	Bình	400.000	2.000.000	Theo quy định của nhà sản xuất
2	Bình khí chữa cháy xách tay loại 03 kg	05	Bình	550.000	2.750.000	Theo quy định của nhà sản xuất
3	Đèn pin chuyên dụng	02	Chiếc	1.480.000	2.960.000	Hỏng thay thế
4	Rìu cứu nạn *(trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép)*	01	Bộ	2.550.000	2.550.000	Hỏng thay thế
5	Xà beng *(một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100*					Hỏng thay thế
6	Búa tạ *(thép cường độ cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm)*					Hỏng thay thế
7	Kìm cộng lực *(dài 60 cm, tải cắt 60 kg)*					Hỏng thay thế
8	Túi sơ cứu loại A *(Theo Thông tư số 19/2016/TT- BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*	01	Túi	2.450.000	2.450.000	Hỏng thay thế
9	Cáng cứu thương *(kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg).*	01	Chiếc	2.450.000	2.450.000	Hỏng thay thế
Cộng					**15.160.000**	
Thuế VAT (10%)					1.516.000	
Tổng cộng					**16.676.000**	
Bằng chữ: Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng						